

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179 /TTr-UBND

Krông Pa, ngày 22 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị Quyết định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Phú Túc,
huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035.**

Kính gửi: HĐND huyện.

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 107/2007/QĐ-UBND ngày 24/12/2007 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh QHCXD thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai giai đoạn đến năm 2035;

Căn cứ Nghị Quyết số 55/NQ-HĐND, ngày 10/4/2019 của HĐND huyện Krông Pa về việc thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 1640/SXD-QLQH ngày 25/09/2019 của Sở Xây dựng Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện trước khu trình thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 1265/SXD-QLQH ngày 14/7/2021 của Sở Xây dựng Gia Lai về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đăk Pơ, huyện Đăk Pơ, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa;

Căn cứ báo cáo số 84/BC-SXD ngày 04/7/2022 của Sở Xây dựng về thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035;

Căn cứ Thông báo số 125/TB-VP ngày 09/07/2021 của Văn phòng-UBND tỉnh Gia Lai về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp về điều chỉnh quy hoạch xây dựng thị trấn Đăk Pơ, huyện Đăk Pơ, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa;

Trên cơ sở Nghị Quyết số 55/NQ-HĐND, ngày 10/4/2019 của HĐND huyện Krông Pa về việc thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Phú Túc,

huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035, UBND huyện đã tiến hành hoàn thiện đồ án và đã được Sở Xây dựng thẩm định tại văn bản số 84/BC-SXD, ngày 04/7/2022.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng, do Đồ án sau khi chỉnh sửa, thẩm định có các nội dung khác so với các nội dung được HĐND huyện thông qua tại Nghị Quyết số 55/NQ-HĐND, ngày 10/4/2019, vì vậy để đảm bảo hồ sơ, thủ tục lập Đồ án điều chỉnh theo quy định, thì cần phải trình HĐND huyện quyết định tổng thể đồ án.

Từ những nội dung trên, UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét quyết định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035, với các nội dung cụ thể sau:

1. Tên quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035.

2. Địa điểm, phạm vi, ranh giới quy hoạch:

2.1. Địa điểm: Thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

2.2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch: Phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Túc bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thị trấn Phú Túc với diện tích tự nhiên 2.177,692 ha. Ranh giới như sau:

- Phía Đông giáp xã Phú Cần;
- Phía Tây giáp xã Chư Drăng;
- Phía Nam giáp xã Phú Cần;
- Phía Bắc giáp xã Chư Gu và Ia Mlah.

3. Tính chất, mục tiêu và quy mô quy hoạch

3.1. Tính chất đô thị:

- Là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Krông Pa.

- Là cửa ngõ giao lưu kinh tế với các huyện phía Đông Nam của tỉnh Gia Lai và các huyện miền núi thuộc tỉnh Phú Yên.

- Là khu vực phát triển thương mại, dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp phía Đông Nam tỉnh Gia Lai (gồm AyunPa, Phú Thiện, IaPa).

- Là trung tâm, cầu nối hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ, tiện ích ổn định và đầy đủ cho các xã trong huyện, góp phần đẩy mạnh phát triển, giao thương giữa khu vực đô thị, khu vực nông thôn trong và ngoài tỉnh.

3.2. Mục tiêu quy hoạch:

- Đáp ứng yêu cầu phát triển thực tiễn, cụ thể hóa các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, của Huyện giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

- Định hình cấu trúc không gian đô thị và cơ sở hạ tầng phù hợp với vai trò, tính chất, chức năng và tiềm năng phát triển của đô thị trong giai đoạn mới, tạo không gian chuyển tiếp giữa khu vực đô thị và nông thôn; cân đối nguồn lực đầu tư để xác định lại lộ trình và lựa chọn khu vực để ưu tiên nguồn lực phát triển. Phát triển đô thị gắn với định hướng phát triển giao thông nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, hiệu quả đầu tư và quản lý việc phát triển dọc các tuyến giao thông chính; làm cơ sở pháp lý cho việc triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết, quản lý các dự án đầu tư xây dựng, quản lý quá trình xây dựng và phát triển đô thị.

- Tạo động lực thu hút đầu tư, khai thác các lợi thế của khu vực để phát triển kinh tế xã hội bền vững; là cơ sở ban đầu cho việc chuẩn bị đầu tư các dự án hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật khung của đô thị.

3.3. Quy mô quy hoạch:

* Quy mô dân số:

- Đến năm 2025, dân số dự kiến khoảng 15.000 người.

- Đến năm 2035 dân số dự kiến khoảng 21.000 người.

* Quy mô đất đai:

- Quy mô đất xây dựng đô thị dự kiến đến năm 2025: Khoảng 771,71 ha.

- Quy mô đất xây dựng đô thị dự kiến đến năm 2035: Khoảng 1.193,08 ha.

3.4. Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/5.000

4. Các chỉ tiêu quy hoạch.

4.1. Chỉ tiêu về sử dụng đất:

- Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị : 250 - 320 m²/người

- Chỉ tiêu đất dân dụng : 150 - 210 m²/người. Trong đó:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất ở đô thị : 90 – 110 m²/người

+ Chỉ tiêu đất công trình công cộng: $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$

+ Chỉ tiêu đất cây xanh : $\geq 8\text{ m}^2/\text{người}$

+ Chỉ tiêu đất giao thông đô thị : $\geq 7\text{ m}^2/\text{người}$ ($\geq 18\%$ diện tích đất xây dựng đô thị)

- Chỉ tiêu đất ngoài dân dụng : 100 - 110 m²/người.

(Các chỉ tiêu sử dụng đất nêu trên không tính phần đất nông nghiệp xen kẹt trong đơn vị ở và các khu chức năng khác thuộc đô thị).

4.2. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng theo Thông tư 01/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 01/2/2016 về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Bảng chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật

Hạng mục	Đơn vị tính	Định hướng đến 2035 (theo chỉ tiêu đô thị loại IV)
Giao thông		
Đường chính đô thị		

Hạng mục	Đơn vị tính	Định hướng đến 2035 (theo chỉ tiêu đô thị loại IV)
- Mật độ đường (tính đến đường có chiều rộng lộ giới $\geq 11,5$ m) - Tỷ lệ đất giao thông/đất đô thị - Diện tích đất giao thông/dân số nội thị - Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng	km/km ² % m ² /ng %	≥ 8 ≥ 18 ≥ 7 ≥ 2
Cấp nước Tiêu chuẩn cấp nước đô thị - Tỷ lệ cấp nước sạch, hợp vệ sinh - Tiêu chuẩn cấp nước công nghiệp	l/người/ngày % m ³ /ha	≥ 100 100 35
Thoát nước bản, quản lý CTR và nghĩa trang Tiêu chuẩn nước thải dân dụng Thu gom chất thải rắn - Tiêu chuẩn chất thải rắn phát sinh - Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt Nghĩa trang	% cấp nước (kg/ng.ng) % ha/10.000 người	80% 1,0 ≥ 90 0,6
Cấp điện - Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt - Tiêu chuẩn cấp điện công cộng và dịch vụ - Tiêu chuẩn cấp điện công nghiệp -TTCN	kw/ng/năm % phụ tải điện SH Kw/ha	≥ 330 30% sinh hoạt 140-250

5. Định hướng phát triển không gian đô thị

5.1. Phân vùng phát triển:

Định hướng đến năm 2035, thị trấn Phú Túc phân làm 03 vùng phát triển:

a. *Vùng phát triển nông ngư nghiệp ứng dụng công nghệ cao:*

- Vị trí: Phía Bắc đường tránh Quốc lộ 25 và khu vực xung quanh nhà máy mì;

- Định hướng: Tận dụng hệ thống kênh, mương thủy lợi và hệ thống sông suối, ao hồ đã có cùng quỹ đất thuận lợi cho sản xuất hoa màu để tiếp tục đầu tư, phát triển theo hướng ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến kèm các dịch vụ hỗ trợ nuôi, trồng sản xuất, chế biến để nâng cao giá trị sản phẩm, tạo sự cạnh tranh với các mặt hàng khác.

b. *Vùng phát triển cảnh quan, bảo vệ môi trường dọc sông Mlah:*

- Vị trí: Sông Mlah, đoạn qua đô thị;

- Định hướng: Là điểm tiêu thoát nước chính của cả đô thị; cần được khoanh vùng, bảo vệ, kết hợp khai thác các yếu tố dịch vụ cộng đồng, vui chơi giải trí dọc sông.

c. *Vùng phát triển đô thị:*

- Vị trí: Khu vực lõi trung tâm thị trấn, dọc các tuyến đường trục chính đô thị, cửa ngõ kết nối giao thông;

- Định hướng: Phát triển khu dân cư, thương mại – dịch vụ và các chức năng chính của đô thị.

5.2. Định hướng phát triển không gian đô thị đến năm 2035:

Đến năm 2035, thị trấn Phú Túc sẽ hình thành 04 khu vực phát triển. Cụ thể như sau:

a. Khu vực 1:

- Vị trí: Phía Nam sông Mlah, giáp xã Phú Cần, cách CCN-TTCN Phú Cần khoảng 01 km, trên tuyến hành lang Quốc lộ 25 đi xã Chư Ngọc về tỉnh Phú Yên.

- Quy mô: Khoảng 221 ha (bao gồm cả đất dân dụng và ngoài dân dụng), dân số dự kiến 2.800 người.

- Định hướng: Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu, hình thành các khu dân cư mới kết hợp tập trung phát triển mạnh các loại hình thương mại – dịch vụ, kho bãi,..hỗ trợ phát triển công nghiệp tại khu vực Đông Nam thị trấn, dọc Quốc lộ 25, khai thác du lịch đồi Chư Le.

b. Khu vực 2:

- Vị trí: Phía Đông Bắc đường tránh Quốc lộ 25, hướng đi xã Ia Mlah, xã Đất Bằng và đi tỉnh Phú Yên theo đường Nay Der và đường liên xã Phú Túc – Đất Bằng.

- Quy mô: Khoảng 158 ha (bao gồm cả đất dân dụng và ngoài dân dụng), dân số dự kiến 4.000 người.

- Định hướng: Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu; hình thành các khu dân cư mới; hình thành chợ đầu mối, kho bãi; phát triển một số loại hình thương mại – dịch vụ khác nhằm hỗ trợ chức năng mới hình thành; khai thác lợi thế quỹ đất nằm tiếp giáp sông Mlah.

c. Khu vực 3:

- Vị trí: Phía Tây Bắc thị trấn, tiếp giáp xã Chư Gu, nằm 02 bên Quốc lộ 25, cửa ngõ của tiểu vùng Đông Nam.

- Quy mô: Khoảng 198ha (bao gồm cả đất dân dụng và ngoài dân dụng), dân số dự kiến 3.500 người.

- Định hướng: Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu; khai thác quỹ đất nông nghiệp chưa được sử dụng hiệu quả để hình thành các khu dân cư mật độ thấp kết hợp bổ sung các tiện ích về hạ tầng xã hội (trường học, văn hóa thể dục thể thao, thương mại dịch vụ dạng sinh thái và hỗ trợ phát triển công – nông nghiệp, chủ yếu là nông nghiệp); hình thành một số tuyến giao thông kết nối khu trung tâm xã Chư Ngọc với khu vực 3 và khu vực 2 hướng đi đường tránh Quốc lộ 25; bổ sung hệ thống kho hàng tại khu vực liền kề bến xe huyện để khai thác liên kết với tiểu vùng Đông Nam và hướng đi thành phố Pleiku.

d. Khu vực 4:

- Vị trí: Khu trung tâm thị trấn hiện nay, giới hạn bởi đường tránh Quốc lộ 25 – sông Mlah – hồ Phú Cần – khu vực nhà máy chế biến mì – ngã 3 Quốc lộ 25 và đường tránh Quốc lộ 25.

- Quy mô: Khoảng 509 ha (bao gồm cả đất dân dụng và ngoài dân dụng), dân số dự kiến 10.700 người.

- Định hướng: Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu; hình thành khu dân cư mới; bổ sung các tiện ích về hạ tầng xã hội nhằm khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất và vị trí, vai trò khu lõi trung tâm.

6. Định hướng quy hoạch sử dụng đất

Bảng quy hoạch sử dụng đất thị trấn Phú Túc các giai đoạn

Stt	Loại đất	GIAI ĐOẠN 2025			GIAI ĐOẠN 2035		
		Dân số: 15.000			Dân số: 21.000		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)
I	ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ (I + II)	771,71	35,44	514,47	1.193,08	54,79	568,13
1	Đất dân dụng	559,83	25,71	373,22	824,2	37,85	392,48
1.1	Đất đơn vị ở	345,39	15,86	230,26	421,52	19,36	200,72
1.2	Đất công trình dịch vụ - công cộng đô thị	46,26	2,12	30,84	84,34	3,87	40,16
1.3	Đất công viên, cây xanh TDTT, vui chơi giải trí	53,52	2,46	35,68	156,79	7,20	74,66
1.4	Đất hạ tầng kỹ thuật đô thị	114,66	5,27	76,44	161,55	7,42	76,93
2	Đất ngoài dân dụng	211,88	9,73	160,04	368,88	16,94	189,55
2.1	Đất an ninh quốc phòng	13,25			18,51		
2.2	Đất mặt nước (sông, suối, ao, hồ, kênh,...)	94,29			93,86		
2.3	Đất hỗn hợp	70,01			215,33		
2.4	Đất sản xuất kinh doanh	34,33			41,18		
II	ĐẤT KHÁC	1.405,98	64,56	937,32	984,61	45,21	468,68
	TỔNG (I+II)	2.177,69	100,00		2.177,69	100,00	

* Ghi chú:

1. Do tính đặc thù về tình hình quản lý, sử dụng đất của thị trấn Phú Túc (phần lớn đất sản xuất, đất nông nghiệp nằm xen kẽ trong khu dân cư, đơn vị ở thuộc lõi đô thị nên bảng thống kê các chỉ tiêu sử dụng đất tại Bảng trên đã bao gồm cả đất nông nghiệp. Các chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể sẽ được rà soát, tính toán ở bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo hướng tiết kiệm, đảm bảo sử dụng đất hiệu quả tối đa, tiệm cận với các chỉ tiêu sử dụng đất đã nêu tại Mục 4 Báo cáo thẩm định và QCVN 01: 2021/BXD về quy hoạch xây dựng.

2. Các chỉ tiêu sử dụng đất cũng được tính toán cho khu vực đô thị có vai trò kết nối với chuỗi đô thị nằm dọc Quốc lộ 25 hướng đi thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

7. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị

7.1. Giao thông:

a. Giao thông đối ngoại:

- Đường tránh Quốc lộ 25: Lộ giới 35m;
- Đường Trần Hưng Đạo:
 - + Đoạn từ cầu Bán đến cầu Ia Mlah: Lộ giới 50m;
 - + Đoạn từ cầu Ia Mlah đến Phòng Giáo dục: Lộ giới 25m;
 - + Đoạn qua khu trung tâm hành chính huyện: Lộ giới 49m.
- Đường Hùng Vương:
 - + Đoạn từ tượng đài chiến thắng đến suối Cầu Một: Lộ giới 25m;
 - + Đoạn từ suối Cầu Một đến suối Cầu Hai: Lộ giới 35m;
 - + Đoạn từ suối Cầu Hai đến hết ranh giới: Lộ giới 50m.
- Đường Thống Nhất: Lộ giới 25m.
- Đường Nay Der:
 - + Đoạn từ Trần Hưng Đạo đến đường tránh Quốc lộ 25: Lộ giới 25m;
 - + Đoạn từ đường tránh Quốc lộ 25 đi xã Ia Mlah: Lộ giới 30m;
- Đường Lê Hồng Phong: Lộ giới 20m.
- Đường quy hoạch nối Trần Hưng Đạo nối dài đến Ngô Quyền (phía Đông hồ Phú Cần): Lộ giới 30m.

b. Giao thông đối nội:

Quy hoạch cải tạo, nâng cấp các tuyến đường hiện hữu và xây dựng các tuyến đường giao thông mới đạt quy mô như sau (đã thể hiện cụ thể từng tuyến đường trong bản vẽ quy hoạch giao thông):

- Đường liên khu vực: Quy mô 2-8 làn xe, lộ giới 16m - 35m;
- Đường chính khu vực: Quy mô 4-6 làn xe, lộ giới 20m - 35m;
- Đường khu vực: Quy mô 2-4 làn xe, lộ giới 12m - 25m;
- Đường phân khu vực: Lộ giới 16m.

c. Bến, bãi đỗ xe: Tiếp tục nâng cấp, mở rộng bến xe huyện, quy mô 7.248m² đạt bến xe loại 4.

7.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất và thoát nước mưa:

- Chuẩn bị kỹ thuật đất: Kết hợp san lấp cục bộ, tôn trọng địa hình tự nhiên tạo mặt bằng và độ dốc thoát nước, tránh ngập úng cục bộ.
- Thoát nước mưa: Theo địa hình tự nhiên và hệ thống cống, rãnh đã được đầu tư xây dựng chảy về hệ thống suối.

7.3. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước của thị trấn Phú Túc đến năm 2035 dự kiến khoảng 3.645 m³/ngđ.
- Nguồn cấp nước giai đoạn đầu đến 2025: Trạm cấp nước của nhà máy nước thị trấn Phú Túc với công suất hiện tại 4.000m³/ngđ lấy từ hồ thủy lợi Ia Mlah.

Giai đoạn dài hạn đến năm 2035, cần đầu tư nâng cấp công suất nhà máy nước hiện có vì hiện nay, trạm cấp nước của nhà máy nước thị trấn Phú Túc đang

cung cấp nước sinh hoạt cho cả thị trấn Phú Túc và một phần các xã Phú Cần, Ia Mlá, Chư Gu.

- Mạng lưới cấp nước:

+ Từ trạm cấp nước tập trung, xây dựng mới các tuyến ống cấp nước chính có đường kính từ D100- D200 dọc theo các tuyến đường của thị trấn, kết nối với các tuyến ống cấp nước hiện hữu của đô thị, các tuyến ống cung cấp nước tới khu chức năng đảm bảo cấp nước đầy đủ về áp lực và lưu lượng theo quy phạm.

+ Các tuyến ống cấp nước mới được đấu nối với nhau tạo thành các vòng khép kín, đảm bảo lưu lượng và áp lực.

+ Trên mạng lưới cấp nước bố trí các trụ cứu hỏa P100 theo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy phục vụ công tác chữa cháy trong đô thị. Khoảng cách giữa các hòng là 150m.

7.4. Cấp điện:

- Nhu cầu dùng điện:

+ Điện sử dụng cho sinh hoạt, dịch vụ công cộng đến năm 2035: 9.356 kW;

+ Điện sử dụng cho cơ sở sản xuất kinh doanh, công nghiệp nhẹ đến năm 2025: 4.425 kW.

- Nguồn cấp điện: Sử dụng nguồn điện lưới quốc gia qua trạm biến áp 110KV Không Pa, công suất (25-40)MVA.

- Giải pháp cấp điện:

+ Hệ thống đường dây 22kV được đầu tư theo quy định của ngành điện, đi dọc các tuyến đường chính đô thị;

+ Đầu tư các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV mới cho các khu vực chức năng mới (khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ,...) theo từng giai đoạn;

+ Lưới điện sinh hoạt, điện chiếu sáng được phân phối từ các trạm biến áp đi theo các tuyến đường giao thông, phù hợp với quá trình đô thị hoá và phát triển.

7.5. Thoát nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang và vệ sinh môi trường:

- Tổng lưu lượng nước thải khu vực quy hoạch khoảng 2.500 m³/ngày;

- Khối lượng chất thải rắn khu vực khoảng 16,8 tấn/ngày.

- Giải pháp thoát nước thải:

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung cho khu vực thị trấn Phú Túc tại khu vực phía Nam thị trấn với công suất dự kiến khoảng 2.500m³/ngày;

+ Nước thải từ nhà dân, các công trình công cộng, thương mại, dịch vụ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thoát ra công thoát nước trước khi thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung trước khi thoát ra môi trường.

- Giải pháp xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn được thu gom, vận chuyển đến bãi rác tập trung của huyện để xử lý. Vị trí bãi rác nằm tại xã Ia Rmok, cách trung tâm thị trấn khoảng 6km về phía Tây Nam.

- Nghĩa trang: Nghĩa trang nhân dân được quy hoạch nằm tại phía Bắc và Đông Bắc thị trấn Túc Phú, quy mô gần 18 ha. Các nghĩa trang nằm rải rác trong khu dân cư đô thị được xem xét di dời hoặc đóng cửa dần dần để đảm bảo khoảng cách ly môi trường an toàn.

7.6. Thông tin liên lạc:

- Tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, xây dựng và mở rộng mạng băng rộng đến các tổ dân phố, thôn, làng trên địa bàn thị trấn.
- Phát triển các điểm truy cập công cộng tại các địa điểm thích hợp với từng địa bàn, cơ sở như: các trường học, nhà văn hóa và các trung tâm giáo dục cộng đồng,...
- Thực hiện cáp quang hóa và ngầm hóa các đường cáp để bảo đảm chất lượng dịch vụ và mỹ quan đô thị, đặc biệt là dọc các tuyến đường, phố chính tại các khu vực trung tâm.
- Mạng lưới thông tin liên lạc được nghiên cứu, đầu tư trên cơ sở hạ tầng mạng lưới thông tin của các nhà cung cấp dịch vụ, phù hợp với các yêu cầu của từng giai đoạn phát triển.

8. Thiết kế đô thị

8.1. Trục cảnh quan chính:

- Các tuyến đường trục chính: Đường Quốc lộ 25 đoạn từ Trần Hưng Đạo, Hùng Vương; đường Hai Bà Trưng – Nay Der; đường Lê Hồng Phong; đường Thống Nhất; đường tránh Quốc lộ 25. Định hướng thiết kế đô thị: Khuyến khích phát triển các công trình thương mại dịch vụ, công trình công cộng cấp đô thị; các công trình xây dựng tuân thủ khoảng lùi, đảm bảo sự thống nhất toàn tuyến, kết hợp không gian cây xanh dọc tuyến.

- Trục ven sông Mlah: Trục cảnh quan sinh thái, vui chơi giải trí cộng đồng.
- Các trục ven suối Cầu 1, suối Cầu 2 và suối Cầu 3: Chính trang khu dân cư dọc suối kết hợp tổ chức trục cảnh quan ven suối với quy mô nhỏ, vừa phải.

8.2. Tổ chức không gian khu vực cửa ngõ đô thị:

- Các nút giao thông cửa ngõ đô thị: Nút giao giữa Quốc lộ 25 – đường tránh Quốc lộ 25 tại hướng Tây Bắc (từ thị xã Ayun Pa về và từ Phú Yên lên); nút giao đường Ngô Quyền – đường Thống Nhất.

- Các vị trí điểm nhấn kiến trúc cảnh quan khác: Giao lộ đường tránh Quốc lộ 25 và đường Cách Mạng; giao lộ đường Hùng Vương và Lê Hồng Phong; giao lộ đường Hùng Vương – Trần Hưng Đạo – Thống Nhất – Thắng Lợi; công viên lớn đường Hai Bà Trưng (đất sân bay cũ); công viên văn hóa lịch sử đồi Chư Le; các không gian mở gắn với yếu tố mặt nước.

- Định hướng: Tuân thủ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chú trọng hình thức kiến trúc hiện đại, kiến trúc điểm nhấn kết hợp không gian cây xanh, tầm nhìn và khoảng lùi xây dựng.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

9.1. Nhận diện một số tác động môi trường chính có thể phát sinh trong quá trình đầu tư phát triển đô thị giai đoạn đến năm 2035:

- Ô nhiễm từ chất thải sinh hoạt, tiếng ồn, khói bụi;
- Ô nhiễm nguồn nước do khai thác quá mức nguồn nước ngầm và việc xả thải không qua hệ thống xử lý thoát nước tập trung.
- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất làm thay đổi hệ sinh thái, thay đổi cơ cấu ngành nghề, thói quen.

9.2. Một số giải pháp kiểm soát ô nhiễm, phòng tránh, giảm nhẹ:

- Đầu tư phát triển đô thị tuân thủ quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tăng cường quản lý, giám sát quá trình triển khai thực hiện; đảm bảo hiệu quả sử dụng đất.

- Cải tạo, xây mới hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải song song với tăng cường trồng cây xanh cải tạo đất, tạo cảnh quan môi trường.

- Tôn tạo, bảo vệ sông, suối, kênh, ao, hồ trong đô thị; Khoanh vùng, hạn chế khu vực khai thác nước ngầm; đẩy mạnh đầu tư và sử dụng hệ thống cấp nước tập trung.

- Tuyên truyền, quản lý, giám sát môi trường trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư (kể cả các dự án nông nghiệp) trên địa bàn.

Trên đây là các nội dung chính của đề án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Phú Túc huyện Krông Pa giai đoạn đến năm 2035, UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét quyết định./. *TV*

Nơi nhận: *mar*

- Như kính gửi;

- Lưu: VT-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Thảo